**Ngày soạn: 19/10/2025**

**THỰC HÀNH CHỦ ĐỀ 1**

**(1 tiết)**

**CÁCH MẠNG TƯ SẢN VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN**

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

*Sau bài học này, giúp HS:*

1. **Về kiến thức**

- Trình bày được tiền đề của các cuộc cách mạng tư sản về kinh tế, chính trị xã hội tư tưởng.

- Phân tích được mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo động lực của các cuộc cách mạng tư sản.

- Trình bày được kết quả, ý nghĩa của các cuộc cách mạng tư sản.

- Trình bày được sự xác lập của chủ nghĩa tư bản ở Châu Âu và Bắc Mỹ.

- Trình bày được quá trình mở rộng xâm lược thuộc địa và phát triển của chủ nghĩa tư bản

- Trình bày được sự phát triển của chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang độc quyền - - Nêu được khái niệm, tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại

- Có nhân thức đúng đắn về tiềm năng và những hạn chế của chủ nghĩa tư bản. Vận dụng được những hiểu biết với lịch sử chủ nghĩa tư bản để giải thích những vấn đề thời sự của xã hội tư bản hiện nay.

**2. Về năng lực**

***\* Năng lực chung:***

**-** Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

**-** Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

**-** Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

**-** Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

***\*Năng lực riêng:***

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử nhận diện được các loại tư liệu lịch sử (tu liệu viết, hình ảnh...), biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về cách mạng tư sản.

- Góp phần hình thành, phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: giải thích khái niệm cách mạng tư sản, phân tích được mục tiêu nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo và động lực của các cuộc cách mạng tư sản,

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng thông qua việc vận dụng kiến thức đã học giải thích được ý nghĩa của các cuộc cách mạng tư sản.

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử: nhận diện được các loại hình tư liệu lịch sử (tư liệu viết, hình ảnh…), biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu trong học tập lịch sử.

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: giải thích các khái niệm như: tự do cạnh tranh, độc quyền, chủ nghĩa tư bản hiện đại, nhận diện được tiềm năng, hạn chế và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại.

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng thông qua việc vận dụng kiến thức đã học để giải thích những vấn đề thời sự của xã hội tư bản hiện nay.

**3. Về phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất như: khách quan, trung thực, có ý thức tìm tòi và khám phá lịch sử.

- Bồi đường các phẩm chất như: khách quan, trung thực, có ý thức tìm tòi khám phá

Lịch sử.

- Bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc, củng cố niềm tin vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, kiên định với con đường cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đã lựa chọn.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên.**

**-** KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Các kênh hình (phóng to).

- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Học sinh**

- SGK

**-** Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. VẼ SƠ ĐỒ TƯ DUY VỀ CUỘC CÁCH MẠNG TƯ SẢN:**

Gv: giao nhiệm vụ cho các cuộc cách mạng tư sản Anh, Pháp, Chiến tranh giành độc lập Bắc Mỹ…

HS: Thực hiện vẽ trên giấy roki khổ lớn, treo lên bảng trình bày theo nhóm.

Gv: Nhận xét đánh giá cho điểm.

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**:

GV mời HS tham gia trò chơi “ Đào vàng”. Mỗi lượt trả lời đúng sẽ có điểm cộng

Câu 1: Sau khi Anh trở thành nước công hòa, quyền hành trong nước thuộc về giai cấp nào?

Câu 2: Bản tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền là của nước:

Câu 3: Khẩu hiệu nổi tiếng: "Tự do - Bình đắng - Bác ái" ở Pháp được thông qua trong văn kiện nào?

Câu 4: Ý nghĩa quan trọng nhất của cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ là gì?

Câu 5: Hoàn thiện đoạn trích sau về Tuyên ngôn độc lập (4 – 7 – 1776) của nước Mĩ: “Tất cả mọi người đều sinh ra………Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có …….. và quyền mưu cầu hạnh phúc”.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

**B3: Báo cáo kết quả hoạt động**

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**Dự kiến sản phẩm**

Câu 1: Quý tộc mới và giai cấp tư sản.

Câu 2: Pháp

Câu 3: Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyên.

Câu 4: Có ý nghĩa như một cuộc cách mạng tư sản, mở đường cho chủ nghĩa tư bản ở Mĩ phát triển

Câu 5: Có quyền bình đẳng……….quyền được sống, quyền tự do

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**IV. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM CŨNG CỐ KIẾN THỨC:**

**HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**:

GV mời HS tham gia trò chơi “Bóng bay”, HS sẽ chọn câu hỏi theo màu bóng, mỗi câu trả lời đúng sẽ có điểm cộng

**Câu 1: Vì sao giai cấp tư sản Anh chú trọng đầu tư vào các nước thuộc địa?**

**A.** Đầu tư vào thuộc địa cần ít vốn, thu lãi nhanh

**B.** Tạo điều kiện cho nền kinh tế thuộc địa phát triển

**C.** Thuộc địa có nguồn nhân lực dồi dào

**D.** Mở rộng ảnh hưởng trên toàn cầu

**Câu 2: Chủ nghĩa đế quốc Pháp được mệnh danh là gì?**

**A.** Chủ nghĩa đế quốc thực dân.

**B.** Chủ nghĩa đế quốc ngân hàng.

**C.** Chủ nghĩa đế quốc quân phiệt và hiếu chiến..

**D.** Chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi.

**Câu 3: Nước có nhiều thuộc địa đứng đầu thế giới là gì?**

A. Đức

B. Mỹ

C. Anh

D. Pháp

**Câu 4: Câu nói “Mặt Trời không bao giờ lặn trên đất Anh” mang hàm ý gì?**

**A.** Nước Anh là một liên bang

**B.** Nước ở gần Mặt Trời

**C.** Nước Anh gần Xích Đạo

**D.** Nước Anh có nhiều thuộc địa

**Câu 5: Đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa đế quốc Đức là**

**A.** Chủ nghĩa đế quốc quân phiệt hiếu chiến

**B.** Chủ nghĩa đế quốc xâm lược

**C.** Chủ nghĩa đế quốc thực dân

**D.** Chủ nghĩa đế quốc phong kiến

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

**B3: Báo cáo kết quả hoạt động**

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**Dự kiến sản phẩm**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| **Đáp án** | **A** | **D** | **C** | **D** | **A** |

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**Câu 1: Chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang độc quyền vào khoảng thời gian nào?**

A. Giữa thế kỉ XIX đến cuối thế kỉ XIX

B. Cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

C. Cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XXI

D. Cuối thế kỉ XX đến đầu thế kỉ XXI

**Câu 2: Tơ – rớt là hình thức tổ chức độc quyền phổ biến ở nước:**

**A.** Anh.

**B.** Đức

**C.** Pháp

**D.** Mỹ

**Câu 3: Một trong những cơ sở để chủ nghĩa tư bản chuyển từ tự do cạnh tranh sang độc quyền là**

A. Sự tiến bộ về khoa học-kĩ thuật

B. Các phát kiến địa lý mới

C. Chiến tranh

D. Thiên tai xảy ra thường xuyên

**Câu 4: Xanh-đi-ca là hình thức tổ chức độc quyền tiêu biểu ở nước:**

A.  Anh và Pháp

B. Đức và Mỹ

C. Pháp và Anh

D. Đức và Pháp

**Câu 5: Đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa đế quốc Đức là**

**A.** Chủ nghĩa đế quốc quân phiệt hiếu chiến

**B.** Chủ nghĩa đế quốc xâm lược

**C.** Chủ nghĩa đế quốc thực dân

**D.** Chủ nghĩa đế quốc phong kiến

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

**B3: Báo cáo kết quả hoạt động**

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**Dự kiến sản phẩm**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| **Đáp án** | **A** | **D** | **C** | **D** | **A** |

**HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Bài làm của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

Có quan điểm cho rằng: Chủ nghĩa tư bản hiện đại ngày nay đã thay đổi về bản chất, không còn là chủ nghĩa tư bản như trước đây. Hãy cho biết ý kiến của em về quan điểm này.

**Bài tập**: **B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

**B3: Báo cáo kết quả hoạt động**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.